TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 / 2018 /QĐDS- ST

Ngày: 6/8/2018

V/v: ***"Tuyên bố một người mất tích"***

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Tạ Thị Hương** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn tỉnh Thanh hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm sơn tham gia phiên họp:

Bà **Nguyễn Thị Ái Liên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày *6* tháng *8* năm *2018*, tại phòng họp Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11 / 2018 /TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 về yêu cầu " Tuyên bố một người mất tích " theo Quyết định mở phiên họp số: *26*/ *2018*/ QĐST-DS ngày *20* tháng *7* năm *2018.*

1.**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Trịnh Văn L sinh năm 1972.

Trú tại: Khu phố X, phường Y, thị xã B , tỉnh T.

2.**Người bị yêu cầu** : Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1971 Nơi cú trú cuối cùng:

Trú tại: Khu phố X, phường Y, thị xã B , tỉnh T.

3. **Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:** Đề nghị "Tòa án tuyên bố mất tích" với chị Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

Anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau vào năm 1991, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H , tỉnh T. Hai bên đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 1998 thì chị N bỏ đi. Nguyên nhân là do chị N và anh không có con chung, mặc dù đã đi chữa trị nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Sau khi chị Nụ bỏ đi anh đã đi tìm chị rất nhiều nơi nhưng không ai biết chị N ở đâu. Anh đã về quê chị ở xã H, huyện H, tỉnh T để hỏi thăm người nhà chị về địa chỉ của chị nhưng không ai biết ở đâu. Anh đã làm đơn đề nghị Tòa án ra thông báo tìm kiếm chị N trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án đã tiến hành ra thông báo gửi cơ quan báo nhân dân và đài tiếng nói Việt nam nhưng cũng không có kết quả. Vì vậy, anh Trịnh Văn L đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết việc tuyên bố mất tích đối với chị N.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo đăng tin tìm kiếm trên báo nhân dân trong 3 số báo liên tiếp và đã được đài tiếng nói Việt nam phát sóng 3 lần trong 3 ngày liên tiếp để tìm chị N về giải quyết việc tuyên bố mất tích. Đến nay đã 4 tháng kể từ ngày đăng tin và phát sóng lần đầu tiên trên báo và trên đài nhưng vẫn không biết tin tức của chị Nụ hiện nay ở đâu. Xét thấy, yêu cầu của anh Trịnh Văn L về việc tuyên bố mất tích chị Nguyễn Thị N là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật, nên cần xem xét chấp nhận để tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị N.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn L ra quyết định tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn thị N sinh năm 1971. Bỏ nhà đi từ năm 1998. Nơi cư trú cuối cùng: Khu phố X, phường P, thị xã B, tỉnh T.

Sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên họp và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 điều 27, khoản 1 điều 149 ; điều 387; 388; 389 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 và mục I.1 phần Danh mục về lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết số 326 2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 .

1.Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trịnh Văn L tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị N sinh năm 1971 Nơi cư trú cuối cùng khu phố X, phường P, thị xã B tỉnh T.

2.Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp anh Trịnh Văn L phải nộp 300.000đ được trừ đi số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh L đã nộp theo biên lai thu dự phí số: AA/2017/0000582 ngày 28 tháng 02 năm 2018 của chi cục thi hành án Dân sự B. Như vậy, anh L đã thi hành xong khoản lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

-Niên yết tại P Ph, xã H

-VKS

-Chi cục Thi hành án D

-Lưu hồ sơ **Tạ Thị Hương**